

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 24/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng

Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Kim

3. Bà Trần Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 10/3 /2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Sùng Thị D (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 10/5/1970 tại huyện K, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/10; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính : Nữ; Tôn giáo: không; Con ông: Sùng S (đã chết); Con bà: Thào Thị G (đã chết); Có chồng: Chồng thứ nhất: Ma C (đã chết); Chồng thứ hai: Giàng S1 (đã chết); Con: có 6 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị tạm giữ từ ngày 19/11/2020, tạm giam từ ngày 25/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Thào P (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 09/3/1969, tại huyện K, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C1, xã S2, huyện K, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/10; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Thào P1 (đã chết); Con bà: Tráng D1 (đã chết); Có vợ: Ma S3 sinh năm 1968 và con: Có 05 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân Thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2020, tạm giam từ ngày 25/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D:** Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

*** Người bào chữa cho bị cáo Thào P:** Bà Đỗ Thị Lan O - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Ma S3. Địa chỉ: Thôn C1, xã S2, huyện K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*** Người phiên dịch tiếng Mông:** Chị Giàng Thị Pằng. Địa chỉ: phố T2, phường L, thành phố C2, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 19/11/2020, Tổ công tác Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai phối hợp với Đoàn biên phòng Bản Lầu làm nhiệm vụ tại đường liên xã V - S, thuộc thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Lào Cai, phát hiện 02 người đàn ông và 01 người phụ nữ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, một người đàn ông vút lại một gói nilon xuống mặt đường và bỏ chạy, tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt được. Tổ công tác giữ được Thào P và Sùng Thị D. Thào P khai đang cùng Sùng Thị D bán ma túy cho người đàn ông đã bỏ chạy. Thào P tự tay lấy từ trong túi vải đang cầm trên tay ra giao nộp cho tổ công tác Biên phòng gói ma túy được gói trong một chiếc khăn len màu tím kẻ ca rô màu đen và trình bày gói ma túy này và gói nilon màu trắng có chứa ma túy người đàn ông bỏ chạy vút trên mặt đường đều là ma túy của Sùng Thị D. Sùng Thị D trực tiếp giao cho người đàn ông đã bỏ chạy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và yêu cầu Thào P, Sùng Thị D mang theo túi vải và túi nilon có chứa ma túy cùng toàn bộ đồ vật, tài sản, phương tiện về trụ sở UBND xã V, huyện K để làm việc. Tại đây tổ công tác đã tiến hành

kiểm tra. Trong túi vải màu hồng có in chữ ROC thu giữ trên tay Thảo P có 01 (một) gói hình khối hộp chữ nhật, kích thước 23cm x 13cm x 4,5cm. Bên ngoài gói nhiều lớp nylon trong suốt, phía trong là lớp giấy nền màu vàng có in chữ “Y1” màu xanh. Dùng dao rạch một đường thẳng trên một mặt của gói này thấy tiếp đến là lớp giấy nylon màu vàng. Bên trong lớp giấy nylon màu vàng có 03 gói nylon cùng kích thước 11cm x 7,5cm x 4,5cm. Bên ngoài các gói này đều có lớp giấy nylon trong suốt, phía trong có lớp giấy chống ẩm màu trắng có in 01 chữ “A” màu xanh. Kiểm tra gói thứ nhất, bên trong có 08 (tám) gói nylon màu xanh và 02 (hai) gói nylon màu hồng, kiểm tra xác xuất 01 (một) gói nylon màu xanh, bên trong có 198 (một trăm chín tám) viên màu hồng và 02 (hai) viên màu xanh có cùng kích thước đường kính 0,5cm, trên một mặt của viên nén này có dập chìm chữ “WY”. Sau khi kiểm tra, 200 (hai trăm) viên nén này được cho vào túi nylon cũ. 10 (mười) gói nylon cùng toàn bộ giấy gói được cho vào trong 01 (một) túi giấy kí hiệu “M1”. Kiểm tra gói thứ hai, có 07 (bảy) nylon màu xanh và 02 (hai) gói nylon màu hồng tương tự như mẫu “M1”. 09 (chín) gói nylon này cùng toàn bộ giấy gói được cho vào trong 01 (một) túi giấy kí hiệu “M2”. Kiểm tra gói thứ ba, có 08 (tám) nylon màu xanh và 02 (hai) gói nylon màu hồng tương tự như mẫu “M1”. 10 (mười) gói nylon này cùng toàn bộ giấy gói được cho vào trong 01 (một) túi giấy kí hiệu “M3”.

Kiểm tra túi nylon màu trắng các đối tượng vớt trên mặt đường, bên trong có 01 (Một) túi nylon màu xanh trong túi có chứa viên nén màu hồng và màu xanh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thảo P và Sùng Thị D, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài ra còn thu giữ: 01(một) chứng minh nhân dân; 01(một) giấy phép lái xe mang tên Thảo P; 01 (Một) túi vải màu hồng có in chữ ROC và một chiếc khăn len kẻ ca rô màu tím, đen; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen, biển kiểm soát 24B2 – 83946; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng của Thảo P; 01(một) điện thoại SXMPHONY màu đen đã qua sử dụng; 02(Hai) chiếc điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng của Sùng Thị D.

Quá trình điều tra Sùng Thị D và Thảo P khai nhận như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng một tháng, Ly P3 khoảng 30 tuổi, nhà ở thôn Sao Cô Sín, xã Năm Lư, huyện Mường Khương, tỉnh Lào cai là người quen từ trước đến nhà và đưa cho Sùng Thị D một gói ma túy, Ly P3 nhờ Sùng Thị D cất giấu gói ma túy, có ai hỏi mua thì bán hộ. P3 bảo gói ma túy này là 01 cây 6000 viên P3 mua với giá 140 triệu đồng nếu ai mua thì bán hộ P3. Sùng Thị D đồng ý cầm gói ma túy được bọc trong chiếc khăn len để vào trong bao tải đựng quần áo để ở cạnh giường ngủ. Cách khoảng 5 ngày trước ngày bị bắt, Thảo P đến nhà Sùng Thị D chơi, D đã bàn với Thảo P đi tìm người mua ma túy để bán. Thảo P đồng ý. Thảo P gặp một người đàn ông không biết tên tuổi (người này giới thiệu nhà ở xã Quang Kim, huyện Bát

Xát) tại quán nước chợ Lùng Vai, người đàn ông này cho Thảo P số điện thoại và dặn nếu ai có ma túy bán thì gọi cho ông ta. Sau đó, Thảo P gọi điện cho Sùng Thị D nói đã tìm được người mua nhưng người mua yêu cầu xem mẫu. Sáng ngày 17/11/2020, P xuống nhà D lấy mẫu ma túy và mang cho người mua xem, hai bên thống nhất giá mua bán ma túy là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng. Sáng ngày 18/11/2020, người mua ma túy gọi điện cho P hẹn chiều cùng ngày sẽ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với nhau và thống nhất lại giá bán ma túy là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Sau đó, P gọi điện thông báo cho D (P không nói cho D biết giá bán ma túy là 200.000.000) là người mua ma túy hẹn giao ma túy vào chiều cùng ngày nhưng Sùng Thị D bảo chiều bận nên hẹn vào sáng hôm sau.

Sáng ngày 19/11/2020, người đàn ông mua ma túy gọi điện thoại cho Thảo P hẹn gặp tại Lùng Vai. Thảo P gọi điện cho Sùng Thị D mang ma túy xuống Lùng Vai. Sùng Thị D lấy gói ma túy bỏ vào trong chiếc túi vải và bảo con gái là Ma Thị Sung chở Sùng Thị D đến gần điểm bán ma túy nhưng không nói cho Sung biết mục đích mình đi bán ma túy và xuống xe Sung quay về nhà. Thảo P đi đón người đàn ông mua ma túy lên khu vực thôn Bò Lũng, xã Lùng Vai, huyện K để người đàn ông đứng chờ ở đây, Thảo P đi ngược lên hướng đi S đến khu vực bể nước nguồn của thôn L, xã V gặp Sùng Thị D đang đi bộ, Thảo P quay xe và điều khiển xe theo hướng xuống trung tâm xã Lùng Vai, Sùng Thị D ngồi sau xe mô tô của Thảo P ôm túi ma túy trước bụng, Thảo P chở Sùng Thị D xuống chỗ người đàn ông đang đứng đợi, khi xe dừng Sùng Thị D xuống xe đưa cho Thảo P túi ma túy để Thảo P đưa cho người đàn ông mua ma túy đồng thời Sùng Thị D cùng đưa một gói nhỏ ma túy cho người đàn ông. Khi đang giao dịch mua bán ma túy thì Thảo P và Sùng Thị D bị bắt giữ cùng số ma túy trong túi, người đàn ông mua ma túy đã vớt lại gói ma túy nhỏ do Sùng Thị D đưa trước đó và bỏ chạy.

Kết luận giám định số 238/GĐMT ngày 20/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng khối lượng các mẫu gửi giám định là 637,99 (Sáu trăm ba mươi bảy phẩy chín mươi chín) gam là loại chất ma túy Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 07/CT – VKS Lào Cai ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Sùng Thị D và Thảo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Sùng Thị D và Thảo P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sùng Thị D và Thảo P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản

1 Điều 51, Điều 17; 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Sùng Thị D mức án tù chung thân.
- Xử phạt bị cáo Thào P mức án tù chung thân.

Ngoài hình phạt chính không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo .

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D trình bày ý kiến: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về vai trò đồng phạm, bị cáo D và P giữ vai trò ngang nhau, cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Sùng Thị D 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thào P trình bày ý kiến: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Thào P 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy thu giữ của bị cáo P cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ma Say (vợ của bị cáo P).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Thào P cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Thị D và Thào P đều khai nhận: Do quen biết từ trước nên Sùng Thị D đã nhận lời cất giấu và bán hộ gói ma túy cho người đàn ông tên là Ly P3. D đã bảo Thào P tìm người mua ma túy và cùng Thào P mang ma túy đi bán. Vào khoảng 08 giờ ngày 09/11/2021, khi D và P đã đang tiến hành mua

bán ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi tại thôn Bô Lũng, xã Lũng Vai, huyện K thì bị tổ công tác Phòng chống tội phạm ma túy Bộ đội biên phòng tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; Biên bản phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi, các bị cáo Sùng Thị D, Thào P đã có hành vi mua bán trái phép 637,99 gam ma túy Methamphetamine.

Vì vậy, Cáo trạng số 07/CT – VKS Lào Cai ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt

Các bị cáo Sùng Thị D, Thào P đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt các chất ma túy dưới mọi hình thức nhưng do hám lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 637,99 gam ma túy Methamphetamine. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Sùng Thị D là người nhận bán hộ và cất giữ gói ma túy cho Ly P3, là người bảo Thào P tìm người mua ma túy và cùng Thào P mang ma túy đi bán nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Thào P là người tìm người mua ma túy, mang mẫu ma túy cho người mua xem, trực tiếp thỏa thuận giá bán và cùng Sùng Thị D mang ma túy đi bán nên bị cáo P là đồng phạm với bị cáo Sùng Thị D và phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

Xét thấy, trước khi phạm tội các bị cáo Sùng Thị D, Thào P đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với quan điểm Viện kiểm sát nhân dân đề nghị xử phạt bị cáo Thào P tù chung thân là nặng so với hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của bị cáo nên không được chấp nhận.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Sùng Thị D 20 năm tù là không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy nên không được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh nhận thấy các bị cáo Sùng Thị D, Thào P điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định; vật chứng còn lại sau giám định dấu vết đường vân; 01 túi vải; 01 khăn len: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động NOKIA màu đen thu giữ của Sùng Thị D; 01 điện thoại di động OPPO màu hồng thu giữ của Thào P: Đây là công cụ các bị cáo đã sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô HONDA RSX màu xanh đen thu giữ của Thào P: Đây là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội, qua xác minh xác định được chiếc xe là tài sản chung của bị cáo Thào P và vợ là bà Ma Say. Chị Say không biết việc bị cáo P sử dụng chiếc xe để mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe và trả lại cho bà Ma Say ½ giá trị chiếc xe.

- Đối với 01 điện thoại di động SYMPHONY màu đen thu giữ của Sùng Thị D: Là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ các tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Thào P: Đây là những giấy tờ tùy thân cần trả lại cho Thào P.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Sùng Thị D, Thào P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Sùng Thị D tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2020.

Xử phạt Thảo P 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2020.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu M1, M2 bên trong chứa 18,71 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 (một) bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Thảo P và Sùng Thị D ngày 19/11/2020 tại thôn Bò Lũng, xã Lũng Vai, huyện K, tỉnh Lào Cai”. Tại các mép dán có xác nhận của những người tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- Mẫu M3, M4, M5, M6, M7, M8 bên trong chứa 606,5 gam Methamphetamine và 4,09 gam không tìm thấy chất ma túy được niêm phong trong 01 (một) hộp niêm phong được dán bằng giấy trắng xung quanh, trên một mặt niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Thảo P và Sùng Thị D ngày 19/11/2020 tại thôn Bò Lũng, xã Lũng Vai, huyện K, tỉnh Lào Cai”. Tại các mép dán có xác nhận của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, niêm phong được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 04 mảnh nilon màu trắng được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2A được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt niêm phong ghi: “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân thông vị: Thảo P và Sùng Thị D có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện, bắt giữ ngày 19/11/2020 tại thôn Bò Lũng. Xã Lũng Vai, huyện K, tỉnh Lào Cai. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 (một) túi vải màu hồng có chữ ROC;

- 01 (một) khăn len kẻ sọc màu tím.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01(một) điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng, có số seri1: 353117112332841, số seri 2: 353117117332846 kèm 01 sim;

- 01(một) điện thoại di động NOKIA màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, có số seri1: 352876108356376, số seri2: 352876109356375 kèm 02 sim;

- 01(một) điện thoại di động OPPO màu hồng đã cũ, đã qua sử dụng, IMEI 1: 868503037647793, số IMEI2: 868503037647785 kèm 02 thẻ sim;

- ½ giá trị chiếc xe mô tô HONDA RSX màu xanh đen biển kiểm soát 24B2 - 839.46 số máy: JA52E0131432; số khung: RLHJA3848LY024756, không có chìa khóa, xe cũ, đã qua sử dụng.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- 01(một) điện thoại di động SYMPHONY màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, IMEI 1: 352638105505607, số IMEI 2: 352638105705603, kèm 01 thẻ sim.

* Trả lại cho bị cáo Thào P

- 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Thào P số: 063330747 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 13/10/2008 ;

- 01(một) giấy phép lái xe mang tên Thào P số: 100128000293 do Sở giao thông tỉnh Lào Cai cấp ngày 24/12/2012;

* Trả lại cho bà Ma Say

- ½ giá trị chiếc xe mô tô HONDA RSX màu xanh đen biển kiểm soát 24B2 - 839.46 số máy: JA52E0131432; số khung: RLHJA3848LY024756, không có chìa khóa, xe cũ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng số 35, ngày 08 tháng 03 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai với Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Sùng Thị D và Thào P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Lâm Hồng